

CAE Use of English Part 1 - Test 3:

The Rise of Sustainable Tourism

Instructions:

For questions 1-8, read the text below and decide which answer (A, B, C or D) best fits each gap.

Text: In recent years, there has been a (1) _____ growth in "sustainable tourism," a trend that aims to minimize the negative impacts of travel. Travelers are becoming increasingly (2) _____ of the environmental cost of long-haul flights and the pressure that mass tourism (3) _____ on local communities. Instead of staying in large international hotel chains, many now (4) _____ for eco-friendly accommodations that support the local economy. This shift in behavior is not just about (5) _____ carbon footprints; it is also about fostering a deeper (6) _____ for local cultures. Governments are also (7) _____ action by introducing taxes to limit visitor numbers in fragile areas. Ultimately, the goal is to ensure that future generations can still (8) _____ the world's most beautiful destinations.

Questions:

1. A. sharp | B. steady | C. narrow | D. strict
2. A. familiar | B. sensitive | C. conscious | D. informed
3. A. puts | B. gives | C. makes | D. sets
4. A. select | B. choose | C. opt | D. decide
5. A. deleting | B. reducing | C. shrinking | D. declining
6. A. appreciation | B. reward | C. credit | D. value
7. A. making | B. doing | C. taking | D. bringing
8. A. view | B. enjoy | C. witness | D. look

Đáp án:

Câu	Đáp án	Giải thích

1	B. steady	Steady growth: Sự tăng trưởng đều đặn (thường dùng trong văn phong kinh tế/xã hội).
2	C. conscious	Be conscious of something: Có ý thức/nhận thức về vấn đề gì đó.
3	A. puts	Collocation: Put pressure on someone/something (Gây áp lực lên ai/cái gì).
4	C. opt	Cấu trúc: Opt for something (Lựa chọn cái gì đó).
5	B. reducing	Reduce carbon footprint: Giảm dấu chân carbon (cụm từ chuyên ngành môi trường).
6	A. appreciation	Appreciation for something: Sự trân trọng, thấu hiểu giá trị của cái gì.
7	C. taking	Collocation: Take action (Hành động, thực hiện biện pháp).
8	B. enjoy	Enjoy a destination: Thưởng ngoạn/tận hưởng một điểm đến du lịch.

Dịch nghĩa:

Trong những năm gần đây, đã có **(1) sự tăng trưởng đều đặn** trong “du lịch bền vững”, một xu hướng nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của việc đi lại. Du khách ngày càng **(2) có ý thức hơn về** chi phí môi trường của các chuyến bay đường dài và áp lực mà du lịch đại chúng **(3) gây áp lực lên** các cộng đồng địa phương. Thay vì ở trong các chuỗi khách sạn quốc tế lớn, nhiều người hiện nay **(4) lựa chọn** các cơ sở lưu trú thân thiện với môi trường nhằm hỗ trợ nền kinh tế địa phương. Sự thay đổi trong hành vi này không chỉ là về việc **(5) giảm dấu chân carbon**; nó còn là về việc nuôi dưỡng **(6) sự trân trọng sâu sắc hơn** đối với các nền văn hóa địa phương. Chính phủ các nước cũng đang **(7) thực hiện hành động/biện pháp** bằng cách áp thuế để hạn chế lượng khách đến các khu vực dễ bị tổn thương. Cuối cùng, mục tiêu là đảm bảo rằng các thế hệ tương lai vẫn có thể **(8) tận hưởng** những điểm đến đẹp nhất thế giới.